



DOI:10.22144/ctu.jvn.2018.057

TÍCH HỢP GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA TẠI ĐỊA PHƯƠNG TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Đức Toàn*

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Nguyễn Đức Toàn (email: ductoan@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 11/08/2017

Ngày nhận bài sửa: 30/10/2017

Ngày duyệt đăng: 28/04/2018

Title:

Integrating Education awareness of preserving the cultural heritage of the local into history of Vietnam teaching in high schools in Can Tho City

Từ khóa:

Phương pháp dạy học môn Lịch sử, Di sản văn hóa, Lịch sử Việt Nam, Trung học phổ thông, Thành phố Cần Thơ

Keywords:

Teaching methods of history, Cultural heritage, History of Vietnam, High school, Can Tho city

ABSTRACT

Globalization has been creating the tendency of international integration in all fields of social life. International integration creates opportunities for development but also contains many challenges, including the challenge of preserving and promoting the cultural identity of the people. How to educate students to consciously preserve and promote local cultural heritage values in the process of economic development during the period of international integration, this is an issue that needs to be researched to have the right orientation for the path of development of the nation. The article “Integrating Education awareness of preserving the cultural heritage of the local into history of Vietnam teaching in high schools in Can Tho City”, recognize the purport of cultural heritage in teaching history in highschools, therefrom offer more solutions to voluntariness protect cultural heritage in Can Tho, contributing to improve the quality of teaching subject now.

TÓM TẮT

Toàn cầu hóa đã và đang tạo nên xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hội nhập quốc tế tạo nên nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều thách thức, trong đó có thách thức về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc. Làm thế nào để giáo dục cho học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của địa phương trong quá trình phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế, đây là một vấn đề cần được nghiên cứu để có những định hướng đúng đắn cho con đường phát triển của dân tộc. Bài viết “Tích hợp giáo dục ý thức bảo tồn di sản văn hóa tại địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở trường THPT Thành phố Cần Thơ” sẽ đi sâu phân tích vai trò, ý nghĩa của di sản văn hóa trong dạy học Lịch sử ở trường THPT, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm giáo dục ý thức bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn Thành phố Cần Thơ trong dạy học Lịch sử ở trường THPT, góp nâng cao chất lượng dạy học bộ môn hiện nay.

Trích dẫn: Nguyễn Đức Toàn, 2018. Tích hợp giáo dục ý thức bảo tồn di sản văn hóa tại địa phương trong dạy học Lịch sử Việt Nam ở các trường trung học phổ thông thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 54(3C): 201-208.

1 TẦM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1 Một số khái niệm

1.1.1 Khái niệm ý thức

Theo triết học Mác – Lênin: “*ý thức*” là một phạm trù song song với phạm trù vật chất, theo đó ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất khách quan vào bộ óc con người và có sự cải biến và sáng tạo. Ý thức có mối quan hệ hữu cơ với vật chất (Nguyễn Ngọc Long và Nguyễn Hữu Vui, 2006).

Theo tâm lý học: “*ý thức*” là hình thức phản ánh tâm lý cao nhất chỉ có ở người, được phản ánh bằng ngôn ngữ, là khả năng con người hiểu được các tri thức, các hiểu biết mà con người đã tiếp thu được trong quá trình quan hệ qua lại với thế giới khách quan (Nguyễn Quang Uẩn, 2009).

Theo từ điển Tiếng Việt: “*ý thức*” là khả năng của con người phản ánh và tái hiện hiện thực vào trong tư duy; là sự nhận thức đúng đắn, biểu hiện bằng thái độ hành động cần phải có (*ý thức* được việc làm của mình) (Hoàng Phê, 2003).

Như vậy, ta có thể hiểu, ý thức bảo tồn di sản văn hóa (DSVH) là tổng hòa tri thức, tình cảm và ý chí bảo tồn DSVH thông qua các hoạt động của con người, nhằm hiểu biết về lịch sử hình thành, ý nghĩa của DSVH nhằm đảm bảo sự an toàn, phát triển của DSVH và khi cần đến phải đảm bảo việc giới thiệu, trưng bày, khôi phục và tôn tại lại để khai thác khả năng phục vụ cho hoạt động tiến bộ của xã hội.

1.1.2 Khái niệm di sản văn hóa

Luật DSVH của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định: “DSVH bao gồm DSVH phi vật thể và DSVH vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2001).

Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2001).

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2001).

1.1.3 Giá trị của DSVH thành phố Cần Thơ đối với việc giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy di sản cho học sinh (HS) trong dạy học Lịch sử

Các DSVH của thành phố Cần Thơ là những kết tinh từ sự sáng tạo văn hóa của cộng đồng các dân tộc Kinh, Chăm, Hoa, Khmer, trải qua một quá trình lịch sử lâu đời, được trao truyền, kế thừa và tái sáng tạo từ nhiều thế hệ cho tới ngày nay. Những giá trị của DSVH ở địa phương trong chừng mực nhất định ở một số lĩnh vực, một số loại hình đã phát huy và được bảo tồn trong đời sống xã hội, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương. Đối với giáo dục, việc sử dụng DSVH trong dạy học ở trường THPT góp phần đổi mới dạy học theo hướng tích cực. Qua đó, bài học trở nên sinh động, hấp dẫn và giúp HS hứng thú, tiếp thu bài tốt hơn. Đặc biệt là hiện nay đa phần các em HS đang thiếu sự trải nghiệm, thiếu kiến thức thực tế, vì vậy, mỗi DSVH của địa phương là một cơ hội để giáo dục thế hệ trẻ, là một sợi dây gắn kết trách nhiệm và tình cảm của nhà trường với gia đình và xã hội.

1.2 Vai trò, ý nghĩa của DSVH tại địa phương trong dạy học LSVN ở trường THPT thành phố Cần Thơ

Như chúng ta đã biết, điều kiện tiên quyết bảo đảm sự tồn tại lâu dài và chuyển giao DSVH từ thế hệ này sang thế hệ khác là nó phải được gắn với đời sống đương đại sinh động của một cộng đồng cư dân nhất định. Nói như vậy có nghĩa là DSVH phải tồn tại ngay trong không gian văn hóa nơi cộng đồng cư dân đã sáng tạo ra nó và tiếp tục cung cấp nguồn sinh khí cho nó tồn tại mãi mãi. Việc sử dụng DSVH trong dạy học lịch sử (DHLS) ít nhất cũng có những mặt đóng góp quan trọng sau đây:

Thứ nhất, tạo ra cú hích tinh thần nhằm nâng cao ý thức cho HS về việc họ chính là chủ nhân hưởng thụ và bảo vệ, phát huy giá trị của các DSVH.

Thứ hai, thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường, giáo viên (GV) có điều kiện hướng dẫn cho HS những cách thức, biện pháp hữu hiệu nhằm bảo vệ và phát huy giá trị DSVH của chính bản thân họ và cho cộng đồng của họ. Đây cũng chính là hình thức tập huấn thiết thực nhất và dễ tiếp thu nhất.

Thứ ba, đây cũng là những dịp để địa phương quảng bá và giới thiệu giá trị DSVH rộng rãi đến các đối tượng công chúng trong toàn xã hội.

Với vai trò quan trọng như vậy, sử dụng DSVH tại địa phương trong dạy học lịch sử Việt Nam (LSVN) ở trường THPT có ý nghĩa cho HS về cả ba mặt:

Trước hết về mặt nhận thức. Sử dụng DSVH ở địa phương trong dạy học LSVN sẽ góp phần làm

phong phú thêm tri thức của HS về quê hương, nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc.

Việc sử dụng DSVH tại địa phương trong DHLS góp phần cụ thể hóa kiến thức lịch sử trong sách giáo khoa mà HS cần thu nhận. Từ đó hình thành trong đầu các em những biểu tượng chân thực, giúp HS nhớ lâu, hiểu sâu sự kiện liên quan đến bài giảng với đầy đủ khía cạnh của nó.

Bên cạnh đó, DSVH tại địa phương cũng góp phần tăng thêm tính sinh động của giờ giảng và thái độ của các em đối với những sự kiện, hiện tượng thông qua biểu tượng tạo được trong đầu HS.

Ngoài ra, sử dụng DSVH ở địa phương còn góp phần mở rộng kiến thức cho HS. HS không chỉ được học những kiến thức đã có trong chương trình mà còn có những kiến thức mới được khám phá trong quá trình trải nghiệm. Từ đó, giúp cho HS dễ dàng vận dụng kiến thức đã học vào thực tế, giải thích một cách khoa học hơn về các hiện tượng liên quan đến thế giới xung quanh.

Thứ hai về phát triển kỹ năng cho HS. Lý luận dạy học đã chỉ ra rằng, tài liệu tham khảo nói chung, tài liệu DSVH nói riêng nếu được sử dụng hợp lý trong dạy học LSVN góp phần rèn luyện, phát triển kỹ năng cho HS như: tri giác tài liệu, tìm kiếm và xử lý thông tin, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo và đặc biệt là phát triển năng lực học tập bộ môn, năng lực thực hành; giúp các em dễ dàng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống...

Thứ ba về mặt giáo dục. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài liệu DSVH tại địa phương trong dạy học lịch sử dân tộc (LSDT) góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, kính yêu quần chúng nhân dân; trân trọng và biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Trên cơ sở đó, HS được tiếp xúc với những DSVH liên quan đến mảnh đất, con người cụ thể nơi các em đang sống và học tập, qua đó khơi dậy trong trái tim các em lòng kính yêu, khâm phục những người đã sáng tạo ra DSVH, để từ đó nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị của DSVH địa phương, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Mặt khác, sử dụng DSVH tại địa phương trong dạy học LSDT còn là một biện pháp tích cực để thực hiện nguyên lý “học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn với xã hội”, “lý luận gắn với thực tiễn”, là thực hiện lời dạy của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng “Giáo dục phổ thông phải gắn liền với lịch sử, thiên nhiên, xã hội, con người địa phương, làm cho việc giảng dạy và học tập ở nhà trường thấm đượm hơn cuộc đời thực, HS lúc đi học đã học, đã sống thực

với xã hội xung quanh” (Phan Ngọc Liên (chủ biên), 2002).

2 MỘT SỐ HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO TỒN DSVH TRONG DHLS Ở TRƯỜNG THPT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

2.1 Khai thác, sử dụng tài liệu về DSVH để tiến hành bài học ở trường THPT

2.1.1 Sử dụng DSVH ở địa phương để tạo hứng thú cho HS khi vào bài mới

Trước khi dạy bài 22, Lịch sử lớp 11 “Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp”, GV cho HS xem 1 đoạn hình ảnh nói về những địa danh nổi tiếng ở vùng Cần Thơ xưa như: Cái Răng, Ba Láng, Vàm Xáng, Phong Điền,... kết hợp với câu ca dao:

“Cái Răng, Ba Láng, vàm Xáng, Phong Điền

Anh có thương em thì cho bạc, cho tiền

Đừng cho lúa gạo, xóm giềng cười chê”

Sau khi đọc xong đoạn này, GV có thể gợi mở là tại sao đến giai đoạn này lúa gạo lại trở nên phổ biến và rất phong phú, đó là một phần nhờ tác động của cuộc khai thác lần nhất của thực dân Pháp, Pháp đã xây dựng, mở rộng nhiều công trình đường thủy ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giao thông, buôn bán thuận lợi làm cho kinh tế nông nghiệp phát triển. Tuy nhiên, trong cuộc khai thác này cũng có những điểm vô cùng hạn chế, nước ta bị bóc lột, khai thác nặng nề. Để hiểu rõ hơn công cuộc khai thác của Pháp có mặt tích cực và hạn chế cụ thể như thế nào? Bên cạnh đó, có những đóng góp gì cho sự phát triển của vùng ĐBSCL xưa, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài 22. Việc sử dụng những câu ca dao trên vào bài dạy như một lần nhắc nhở, khơi gợi lại cho HS biết về những làn điệu dân ca của quê hương.

2.1.2 Sử dụng DSVH ở địa phương để cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử

Đối với những sự kiện, hiện tượng ở địa phương được đề cập trong sách giáo khoa, GV sử dụng tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương để cụ thể hóa những sự kiện, hiện tượng lịch sử ở địa phương trở thành sự kiện LSDT, nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn, cụ thể hơn văn hóa truyền thống đấu tranh anh dũng của quê hương mình, đồng thời các em tiếp thu những kiến thức về văn hóa, truyền thống địa phương một cách rõ ràng, chính xác và có tầm khái quát cao.

Ví dụ: khi dạy học bài 19, lịch sử 11: *Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1873)*, mục III, phần 3 *Nhân dân ba*

trong miền Tây chống Pháp, GV có thể sử dụng đoạn trích trong vở cải lương “Nguyễn Trung Trực” của soạn giả Hà Nam Quang, thông qua clip khoảng 4 phút miêu tả đoạn Nguyễn Trung Trực bị thực dân đưa ra pháp trường, chuẩn bị hành quyết, kết hợp với nêu một số câu hỏi để HS thảo luận, chẳng hạn: *Qua đoạn clip trên em có nhận xét gì về vị anh hùng Nguyễn Trung Trực? Hoặc Em đánh giá như thế nào về công lao của Nguyễn Trung Trực đối với phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp ở Tây Nam Bộ?* Việc GV sử dụng đoạn trích trên nhằm khắc họa cho HS thấy được thái độ kiên gan dũng cảm, tinh thần kiên cường, bất khuất của vị anh hùng Nguyễn Trung Trực. Trước khi bị hành quyết, ông đã để lại một câu nói rất nổi tiếng “*Bao giờ Tây nhỏ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây*”, câu nói bất hủ ấy của người anh hùng dân tộc đất Kiên Giang đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Kiên Giang nói riêng và cả dân tộc nói chung tiếp tục cuộc đấu tranh gian khổ để đi đến ngày giành độc lập tự do.

GV sử dụng nghệ thuật “cải lương” khi dạy học bài này không chỉ giúp các em hiểu sâu sắc các sự kiện đang học mà còn làm cho bài giảng thêm sinh động, gợi cảm và gây hứng thú học tập cho HS. Thông qua đó giúp các em hiểu hơn về loại hình nghệ thuật cải lương, một biến thể của Đờn ca tài tử Nam Bộ. Đồng thời giáo dục cho các em ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị DSVH phi vật thể của nhân loại, nhất là trong thời kỳ giao lưu hội nhập quốc tế như hiện nay.

Đối với những sự kiện, hiện tượng ở địa phương không có trong sách giáo khoa, nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, GV sử dụng tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương để liên hệ thực tế khi dạy học những sự kiện LSTD, đồng thời giúp các em biết được những đóng góp của địa phương đối với quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc. Ví dụ, khi dạy học bài 20, lịch sử 11 “Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884”, GV có thể liên hệ đến cuộc khởi nghĩa Láng Linh - Bảy Thưa do thủ lĩnh Trần Văn Thành lãnh đạo. GV nhắc lại hai câu ca dao:

“Chiều chiều lại nhớ chiều chiều

Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai!”

Hai câu ca dao trên nói về nhân vật nào? Nhân vật ấy gắn liền với sự kiện gì ở địa phương Tây Nam Bộ? Sau khi HS trao đổi, GV chốt lại kiến thức: “Người áo trắng” chính là thủ lĩnh Trần Văn Thành và các nghĩa quân của ông. “Khăn điều” và “áo trắng” là y phục biểu trưng của những tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương thuộc lực lượng “Bình Gia Nghị”. Sau các thất bại của phong trào kháng chiến ở Nam

Kì do các thủ lĩnh Trương Định, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực, Võ Duy Dương khởi xướng. Trần Văn Thành rút quân về vùng Bảy Thưa giữ gìn cánh đồng Láng Linh mệnh mông đằm lầy, lau sậy. Ông lập các đồn binh, xây dựng căn cứ và tổ chức sản xuất với mục đích kháng chiến lâu dài. Bảy Thưa đã trở thành một chiến khu có tổ chức. Bình Gia Nghị đã lợi dụng địa hình hiểm trở của vùng trũng Láng Linh hoạt động chống Pháp suốt từ năm 1867 - 1873, gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại và bất an.

Như vậy, khi liên hệ những kiến thức của LSTD với tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương giúp các em có cái nhìn toàn diện hơn về truyền thống của quê hương, góp phần cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng LSTD. HS sẽ rất tự hào về những truyền thống quý báu của quê hương mình, từ đó ra sức phấn đấu học tập đặc biệt là khi các em còn ngồi trên ghế nhà trường.

2.1.3 Sử dụng tài liệu DSVH để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS

Có thể thấy đây là một biện pháp hiệu quả nhằm thực hiện đổi mới phương pháp dạy học trong bối cảnh hiện nay. Trong quá trình dạy học, GV có thể tiến hành bằng các hình thức:

– *Kiểm tra miệng*: có thể tiến hành vào đầu giờ, trong hoặc cuối giờ học nhằm kiểm tra kết quả thu nhận kiến thức từ phía HS. Việc kiểm tra miệng, GV có thể tiến hành theo các cách:

+ GV sử dụng đồ dùng trực quan, yêu cầu HS quan sát rồi trả lời câu hỏi. Ví dụ, sau khi HS học xong bài 22, lịch sử 11, để kiểm tra bài cũ, GV sử dụng tranh ảnh về Kênh xáng Xà No (Hậu Giang), kết hợp đặt câu hỏi phát vấn: *Hình ảnh các em vừa xem nói về con kênh nào? Ở đâu? Và được đào vào khoảng thời gian nào? Nhằm mục đích gì?*

+ GV dùng tài liệu viết về DSVH phi vật thể ở địa phương để thiết kế câu hỏi, yêu cầu HS trả lời. Chẳng hạn, khi dạy học xong bài 19, GV có thể kiểm tra nhận thức của HS bằng hình thức thông qua một DSVH ở địa phương yêu cầu HS làm rõ hơn về một sự kiện, nhân vật lịch sử đó. Ví dụ: *Thông qua lễ giỗ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá (Kiên Giang), em hãy làm rõ vai trò, công lao đóng góp của nhân vật này đối với phong trào kháng chiến chống Pháp ở Tây Nam Bộ.*

Như vậy, việc sử dụng DSVH ở địa phương trong dạy học LSVN có tác dụng rất lớn đến việc nhận thức, giáo dục tư tưởng và rèn luyện kỹ năng cho HS. Qua kiểm tra, nó làm sáng tỏ tình hình lĩnh hội kiến thức của các em, giúp cho các em củng cố, hệ thống hoặc khái quát hóa kiến thức đã học, chuẩn bị cho việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn kiến thức

mới. Bên cạnh đó, nó còn phát triển cho HS một số kỹ năng cần thiết trong học tập như lý giải, phân tích, so sánh đánh giá, nhận xét, bình luận,... Đồng thời, thông qua đó, nó cũng phần nào nói lên ý nghĩa của di sản trong việc giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa của dân tộc.

2.2 Sử dụng DSVH ở địa phương để tiến hành bài học lịch sử địa phương ở trên lớp

Trước hết, GV nên xác định đây là một bài học nội khóa, vì vậy cần phải tuân theo các nguyên tắc dạy học bộ môn, song nó cũng có những đặc điểm riêng. Chương trình dạy học lịch sử địa phương không quy định các vấn đề nội dung cụ thể mà chỉ quy định số tiết, vì vậy GV có thể chủ động chọn chủ đề, trong đó cần lưu ý là nội dung DSVH phi vật thể ở địa phương được lựa chọn đưa vào bài học lịch sử địa phương không chỉ phù hợp với thời gian mà còn có mối tương quan với LSDT, nhằm giúp HS hiểu sâu sắc hơn về LSDT.

Trên cơ sở lý luận, tác giả xin đề xuất thực hiện một giờ dạy lịch sử địa phương ở trên lớp có sử dụng DSVH tại địa phương cho đối tượng học sinh lớp 11 ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Cần Thơ như sau:

Tên chủ đề: Cần Thơ - Đất nước con người

Bảng 1: Kế hoạch thực hiện dự án

Tuần	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Ghi chú
Thứ 1	Lập đề cương chi tiết	Đề cương chi tiết	
Thứ 2	Thực tế địa phương để thu thập thông tin tư liệu.	Bảng số liệu, thông tin	Các nhóm có thể gửi bản thảo qua email cho GV, GV nhận xét góp ý, bổ sung và điều chỉnh
Thứ 3	Viết bản thảo	Bản thảo	
Thứ 4	Hoàn chỉnh báo cáo hoặc bản thuyết trình và báo cáo	Báo cáo đã hoàn chỉnh	

Bước 5: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

– *Địa điểm tìm hiểu, nghiên cứu:* các quận, huyện trên địa bàn chợ nổi Cái Răng Cần Thơ.

– *Phương pháp khảo sát:* Thực địa; Bảng câu hỏi; Phỏng vấn

– Trong môi trường học tập có sự hỗ trợ đầy đủ của phương tiện công nghệ, HS có nhiệm vụ thiết kế và tạo ra sản phẩm, chẳng hạn như: yêu cầu các em xây dựng 1 clip: HS đóng vai biên tập viên, đạo diễn, quay phim, hướng dẫn viên... để tiến hành quay và dựng 1 clip khoảng 5-8 phút nói về chủ đề của nhóm mình; báo cáo sản phẩm bằng video clip.

Bước 6: Giới thiệu sản phẩm trước tập thể: Sau 4 tuần chuẩn bị, đến tiết học Lịch sử địa phương thì GV cho HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình và đánh giá, rút kinh nghiệm của dự án.

Ở đây, tác giả vận dụng dạy học theo dự án để tiến hành dạy học chủ đề này

Thời gian thực hiện dự án: 4 tuần

Cỡ nhóm: 8 - 10 HS/nhóm

Thực hiện dự án:

Bước 1: Giáo viên lên kế hoạch cho tiết lịch sử địa phương

Bước 2: Xác định chủ đề, tiêu chủ đề

Bước 3: Giao nhiệm vụ cho các nhóm

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về xuất xứ tên gọi vùng đất Cần Thơ

+ Nhóm 2: Chọn và giới thiệu về một làng nghề truyền thống trên địa bàn thành phố Cần Thơ

+ Nhóm 3: Quá trình hình thành và phát triển của chợ nổi Cái Răng

+ Nhóm 4: Chọn và giới thiệu một công trình kiến trúc cổ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Bước 4: Các nhóm hình thành đề cương và lập kế hoạch thực hiện: Việc hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án là rất quan trọng. Giáo viên cần dự tính để HS có đủ thời gian thực hiện dự án và không ảnh hưởng đến lịch trình học tập chung.

Như vậy, với việc vận dụng phương pháp dạy học theo dự án để tổ chức giờ học lịch sử địa phương ở trên lớp có sử dụng DSVH, đã góp phần tạo điều kiện cho HS được phát huy tính độc lập, tự chủ trong học tập, rèn luyện cho các em một số kỹ năng (kỹ năng hợp tác, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng trình bày, bảo vệ ý kiến của cá nhân trước tập thể...); bên cạnh đó các em còn được tham gia, hòa nhập với cộng đồng, hình thành và phát triển một số kỹ năng sống cần thiết, góp phần phát triển toàn diện HS. Qua đó, gợi dậy trong trái tim các em lòng kính yêu, khâm phục những người đã sáng tạo ra DSVH, để từ đó nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

2.3 Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về DSVH tại địa phương trong DHLS Việt Nam ở trường THPT thành phố Cần Thơ

2.3.1 Tổ chức hoạt động nhóm HS xây dựng báo cáo chuyên đề tìm hiểu về DSVH tại địa phương.

Căn cứ vào nội dung chương trình LSVN và nội dung các DSVH vùng ĐBSCL, GV có thể tổ chức hoạt động nhóm HS xây dựng báo cáo chuyên đề về DSVH tại địa phương. Trong đó, GV (hoặc trưởng nhóm) phải xác định được chuyên đề cần báo cáo, các công việc còn lại của hoạt động nhóm báo cáo chuyên đề (chia nhóm, giao nhiệm vụ, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, xây dựng chuyên đề báo cáo, hình thức báo cáo, trình bày báo cáo và đánh giá báo cáo) theo đúng các bước của hoạt động nhóm.

Chẳng hạn: GV tổ chức chương trình Câu lạc bộ học thuật cho HS lớp 10 với chủ đề “Cần Thơ - Xưa và Nay”, với chủ đề này, GV có thể xây dựng thành 4 tiêu chủ đề như sau:

Tiêu chủ đề 1: Vị trí địa lý, quá trình hình thành và phát triển của Cần Thơ xưa

Tiêu chủ đề 2: Đặc điểm dân cư và tính cách người Cần Thơ

Tiêu chủ đề 3: Di sản văn hóa của vùng đất Tây Đô

Tiêu chủ đề 4: Tác động của các hoạt động du lịch đến kinh tế văn hóa và môi trường của Cần Thơ

GV phân lớp thành 4 nhóm và tiến hành giao nhiệm vụ cho từng nhóm, hướng dẫn các nhóm xây dựng kế hoạch làm việc.

Bảng 2: Phiếu đánh giá điểm nhóm

Tiêu chí	Điểm tối đa (10 điểm)	Điểm đánh giá	Ghi chú
Thời gian (ví dụ 5 phút) (quá dưới 1 phút trừ 0,5 điểm, quá trên 1 phút trừ 1 điểm)	1 điểm		
Nội dung	Đúng trọng tâm, yêu cầu của chủ đề	3 điểm	
	Lô-gic, khoa học	1 điểm	
	Dễ hiểu, hay	1 điểm	
Hình thức trình bày	Tự tin, mạch lạc, thu hút truyền tải được nội dung	1 điểm	
	Sáng tạo	1 điểm	
Trả lời phân biện	2 điểm		
Tổng điểm			

2.3.2 Tổ chức cho HS tham gia các lễ hội dân gian ở địa phương

Việc tổ chức tham gia lễ hội ở địa phương giúp cho HS hiểu sâu sắc hơn về truyền thống, cội nguồn của dân tộc. Đồng thời bồi dưỡng cho các em lòng

Sân phẩm của mỗi nhóm được yêu cầu thực hiện như sau:

+ Xây dựng 1 clip: HS đóng vai biên tập viên, đạo diễn, quay phim, hướng dẫn viên... để tiến hành quay và dựng 1 clip khoảng 5-7 phút nói về chủ đề của nhóm mình.

+ Trình chiếu sản phẩm (trên Power Point).

+ Ấn phẩm: tập san hay Poster (tranh ảnh và bài viết ngắn gọn về chủ đề của nhóm).

Sau 1 tuần chuẩn bị, GV tiến hành cho HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình và đánh giá, rút kinh nghiệm.

Phương pháp và tiến trình báo cáo sản phẩm được thực hiện như sau:

Mỗi nhóm có tối đa 7 phút giới thiệu và báo cáo sản phẩm dự án đã chuẩn bị

Sau khi nghe báo cáo, nhóm phân biện và các nhóm lần lượt nhận xét, đánh giá đội bạn (vận dụng kỹ thuật 321: 3 lời khen, 2 lời góp ý và 1 câu hỏi). Nhóm nhận xét sau không trùng với nhóm trước, thời gian tối đa 1 phút 30s.

Điểm đánh giá nhóm được GV căn cứ vào sự chuẩn bị, tinh thần làm việc nhóm, chất lượng báo cáo và nhận xét giữa các nhóm.

Đánh giá: để tạo tính tích cực giữa các nhóm trong lớp và cho HS tham gia vào quá trình đánh giá và tự đánh giá, GV tổ chức đánh giá chéo giữa các nhóm, thông qua việc đánh giá sản phẩm. GV cung cấp tiêu chí đánh giá sản phẩm giữa các nhóm.

thành kính, biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Tham gia lễ hội tạo điều kiện cho các em được trải nghiệm thực tế, được giao lưu, học hỏi, cùng cố và phát triển mối cộng cảm trong cộng đồng làng, nước và nhân loại, gây cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội

nguồn, hướng về chân - thiện - mỹ. Chẳng hạn, khi dạy học LSVN giai đoạn 1858 - 1918 cho HS các trường THPT ở ĐBSCL, GV có tổ chức cho HS tham gia một số lễ hội như: Hội cúng đình, lễ giỗ Nguyễn Trung Trực, lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa,... trong đó, tiêu biểu là lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa.

Để tổ chức cho HS tham gia lễ giỗ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, GV cần xây dựng các bước tiến hành như sau:

Bước 1, Đầu năm học, GV xây dựng kế hoạch cho HS tham gia và trình nhà trường phê duyệt;

Bước 2, GV liên hệ với Ban Quản lý Khu tưởng niệm Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, gặp gỡ trao đổi với cán bộ hướng dẫn, phụ trách, trình bày rõ mục đích yêu cầu của buổi ngoại khóa để cùng có kế hoạch phối hợp, tạo điều kiện cho hoạt động đạt kết quả.

Bước 3, Chuẩn bị chu đáo về kinh phí, phương tiện đi lại, đồ dùng của GV, HS đảm bảo an toàn, đầy đủ và phục vụ tốt cho buổi tham gia lễ hội.

Bước 4, GV cần phổ biến cho HS rõ mục đích, yêu cầu khi tham gia lễ hội.

Bước 5, Tiến hành cho HS tham gia lễ hội:

Lễ giỗ cụ Thủ khoa Nghĩa được diễn ra hàng năm vào các ngày 19 và 20 tháng Giêng âm lịch, tại khu tưởng niệm Bùi Hữu Nghĩa, phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy. Lễ giỗ cụ Thủ khoa Nghĩa gồm có hai phần là phần lễ và phần hội: phần lễ được thực hiện trong không khí trang nghiêm thể hiện niềm tôn kính của nhân dân đối với vị anh hùng được họ tôn sùng như một vị Thần, còn phần hội cũng được diễn ra với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, kết hợp với nhiều loại hình nghệ thuật dân gian đặc sắc như: đua xuồng, đập nôi, chơi cờ tướng, biểu diễn võ thuật, liên hoan đờn ca tài tử,...

Khi tổ chức cho HS tham gia lễ giỗ cụ Thủ khoa Nghĩa, thì GV cần phải lên kế hoạch thật cụ thể về việc cho các em tham gia những nội dung nào trong lễ hội. Thông thường nên chú trọng phần hội, còn phần lễ nên giảm bớt.

Để tạo ấn tượng và giúp cho các em khắc sâu kiến thức thì khi tham gia lễ hội, GV liên hệ với Ban tổ chức lễ để cho HS được tham gia vào buổi lễ rước linh vị cụ Thủ khoa từ chùa Nhã Nam về nơi hành lễ. Lễ rước được bắt đầu từ 9h sáng ngày 19 tháng Giêng, GV lựa chọn một số em có khả năng trực tiếp tham gia cuộc đưa rước linh vị của Cụ cùng công tác hậu cần.

Sau phần nghi thức Chánh tế là bắt đầu vở hát “*Muôn dặm tìm chồng*” GV có thể cho các em tham gia đóng vai để tái hiện lại cảnh cụ Thủ khoa Nghĩa

bị hãm hại và vợ phải ra tận kinh đô để minh oan.

Sau đó, GV tổ chức cho các em tham gia các trò chơi dân gian như: kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố,...

Lễ giỗ chính thức sẽ được tiến hành vào lúc 8h sáng ngày 20 tháng Giêng âm lịch, với các nghi thức: ôn lại tiểu sử và cuộc đời của cụ Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, lễ dâng hương,... Đầu giờ chiều sẽ đưa linh vị của Cụ trở về Nhã Nam Đường.

Bước 6, Đánh giá kết quả hoạt động tham gia lễ hội của HS

– GV nhận xét chung về ý thức tham gia lễ hội của mọi thành viên trong lớp

– Yêu cầu các em viết một bài thu hoạch với chủ đề: Nêu cảm nghĩ của em về lễ hội hoặc yêu cầu HS sưu tầm thêm những tư liệu trong dân gian viết về Bùi Hữu Nghĩa.

– GV đánh giá kết quả thông qua thái độ tham gia lễ hội và sản phẩm của HS.

Việc tổ chức cho HS tham gia lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa, không những giúp các em hiểu biết thêm về con người và những đóng góp của Ông đối với phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Cần Thơ nói riêng, Tây Nam Bộ nói chung, mà còn thấy được sự tôn kính của đồng bào người dân địa phương đối với Ông. Tham gia lễ hội cũng tạo điều kiện cho các em được gặp gỡ, cùng cố và phát triển mối quan hệ giữa con người với con người, mối dây liên hệ về mặt tinh thần luôn luôn được nối bền chắc, gây cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội nguồn, với tâm cảm tri ân “Uống nước nhớ nguồn”. Đó là giá trị truyền thống cần được bảo lưu, giữ gìn và phát triển.

3 KẾT LUẬN

DSVH tại địa phương vừa là một nguồn sử liệu địa phương, vừa là một nguồn kiến thức quý giá trong DHLS. Việc tích hợp giáo dục ý thức bảo tồn DSVH trong dạy học LSĐT ở trường THPT thành phố Cần Thơ sẽ góp phần làm sâu sắc, phong phú kiến thức cho HS về LSĐT và lịch sử địa phương, phát triển các năng lực nhận thức, đặc biệt là tư duy và năng lực thực hành bộ môn cho HS, đáp ứng được yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học, nhất là dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS. Mặt khác, việc tích hợp giáo dục ý thức bảo tồn DSVH vùng ĐBSCL trong dạy học Lịch sử là một biện pháp quan trọng thực hiện nguyên lý giáo dục “học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội”. Ngoài ra, sử dụng tốt nguồn tài liệu DSVH tại địa phương còn có tác dụng trong việc bồi dưỡng cho HS tư tưởng, tình cảm, tình yêu quê hương, biết trân trọng giữ gìn và phát huy những giá trị di sản của cha ông trong quá khứ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và đào tạo, 2006. Lịch sử 11 (Ban cơ bản). Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Bộ văn hóa - Thông tin, 2003. Quy định của nhà nước về hoạt động và quản lý văn hóa thông tin. Nxb Văn hóa thông tin. Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT - Bộ VH&TTDL, 2013, Công văn số 73/HD - BGD&ĐT - BVH&TTDL (16/01/2013) về việc hướng dẫn “sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm GDTT” của Bộ Giáo dục và đào tạo phối hợp với Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
- Nguyễn Thị Côi, 2008. Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- Vũ Đình Chuẩn, Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Thị Minh Phương và ctv, 2013. Tài liệu tập huấn Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông. Hà Nội.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2001. Luật di sản văn hóa. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội
- Bảo Định Giang, 1977. Thơ Văn yêu nước Nam Bộ nửa sau thế kỉ XIX. Nxb Văn học. Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Hữu Vui (Đồng chủ biên), 2006. Giáo trình Triết học Mác Lênin. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
- Phan Ngọc Liên (chủ biên), 2002. Phương pháp dạy học Lịch sử. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
- Hoàng Phê, 2003. Từ điển Tiếng Việt. Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.
- Nguyễn Đức Toàn, 2016. Sử dụng di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử Việt Nam trong chương trình lịch sử 11 vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Giáo dục. số 375: tr.38-41.
- Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), 2009. Giáo trình Tâm lý học đại cương. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội. Hà Nội.